

## Chương 1: Khải tượng Thần Thánh và người tu đạo

Sự khải tượng Thần Thánh (Divine vision) có nghĩa là quen thuộc và thấu hiểu xuyên suốt về năng lượng vũ trụ. Thượng Đế (God) và người tu đạo (devotee) là một, bản chất căn nguyên của người tu đạo là đồng nhất với Thượng Đế. Khi một người còn chưa nhận ra Thượng Đế, y sẽ không biết công bằng và bất công là gì, nhưng khi có sự chứng ngộ thì một người tu đạo sẽ nhận ra sự khác biệt giữa công bằng và bất công, giữa cái thiết yếu và cái dự phòng, cái vĩnh cửu và cái tạm thời, và điều này dẫn đến sự giải thoát của y.

Sự thấu tuệ Thần Thánh sẽ loại bỏ đi tánh cá nhân; cái biểu lộ được phân biệt rạch ròi với cái bất biểu lộ. Khi cảm giác cá nhân được thay thế bởi cái ý thức vô cá nhân, người tu đạo biết rằng y là cái ý thức thuần khiết. Cái biểu lộ (manifestation) chính là ý thức thuần khiết tự biểu lộ mình dưới muôn vàn cái tên và hình thái; người đã giác ngộ tâm linh sẽ tham gia vào đây một cách năng động, biết rằng tất cả chỉ là một vở kịch của cái ý thức vũ trụ.

Cái tên và cái hình tướng của một bậc Thánh giác ngộ vẫn trải nghiệm những nỗi đau buồn của cuộc sống, nhưng không bị dính 'độc' của nó. Người không bị dao động hay quấy nhiễu bởi khoái lạc hoặc đau đớn, bởi cái được và cái mất trong thế gian. Vì vậy người ở một vị thế để dẫn đường cho người khác. Hành vi của người được làm duy chỉ theo cảm giác công lý.

Cái cuộc sống giả tạm này vẫn phải tiếp diễn, với vô vàn những tương tác phức tạp của nó, bậc Thánh vẫn luôn nhận thức rằng tất cả chỉ là cái ý thức thuần khiết đang biểu lộ tự tính dưới muôn vàn cái tên và hình tướng, và nó sẽ tiếp tục làm như vậy với những hình tướng mới. Với người, ngay cả những sự kiện ngoài sức chịu đựng với con người của thế gian này, cũng chỉ như những sự việc vô hại, hiền lành; người duy trì bất biến trước những sự kiện rung động cả thế giới.

Ban đầu, những người kiêu ngạo sẽ phớt lờ bậc Thánh, nhưng những trải nghiệm sau này sẽ kéo họ tới với người. Thượng Đế là hóa thân của sự công bằng, không có mối quan hệ hay sở hữu riêng nào cả; sự yên bình và hạnh phúc là kho báu duy nhất của Người. Cái ý thức vô hình, thần thánh, không thể có hứng thú riêng với bất cứ điều gì.

Trên đây là cái phác thảo tạm thời của người tu đạo.

Nisargadatta Maharaj 1963

## 2. Linh hồn, Thế giới, Đại Ngã và Chứng Ngộ

Cái ý thức về sự tồn tại của một người, về thế giới, và về cái lực hỗ trợ ban sơ của nó được trải nghiệm một cách đồng thời. Cái nhận thức về sự tồn tại của một người ở đây không có nghĩa là ý thức về cái cá nhân, mà thay vào đó nó bao hàm sự huyền bí của sự tồn tại. Trước khi ta có nhận thức về sự tồn tại của bản thân, ta không hề có trải nghiệm rằng Đại Ngã (Brahman) đang tồn tại ở đây. Nhưng một khi ta có nhận thức về sự tồn tại, ta nhận thức trực tiếp về thế giới và cả Đại Ngã nữa.

Trong giai đoạn trước khi có cái nhận thức vũ trụ này, cái ngã và những trải nghiệm của nó bị giới hạn với cuộc sống thế gian. Cái cuộc sống thế gian này bắt đầu khi ta được sinh ra và kết thúc khi chết. Khi ta muốn nhận thức được bản thân mình, thế giới và Thượng Đế bất chợt trở thành một thứ huyền bí vĩ đại thực sự. Đó là một món quà bất ngờ, đó là một sự kiện hấp dẫn và huyền bí, cực kì ý nghĩa và trọng đại, nhưng nó cũng mang đến trách nhiệm về bảo tồn Đại Ngã, nuôi dưỡng Đại Ngã và phát triển Đại Ngã, và không ai có thể trốn tránh nó được.

Một kẻ tự dẫn dắt cuộc đời mình mà không biết rằng y là ai hoặc y là gì thì y đã tự chấp nhận mình đi theo những truyền thống lịch sử, gia phả, những phong tục tập quán tín ngưỡng của người khác mà làm như chân lý của mình. Y tự dẫn dắt cuộc đời với một niềm tin vững chắc rằng thế gian này đã tồn tại ở đó trước khi y tồn tại; và nó là thực; bởi vì niềm tin này y đã hành động để thu lợi, kiếm chác sở hữu tài sản cho riêng mình, ngay cả khi biết rằng một khi y chết, y sẽ không bao giờ nhìn thấy chúng nữa. Biết rằng không thể nhớ được bất cứ thứ gì sau khi chết, lòng tham và sự háms lợi của y vẫn không suy giảm tới khi chết.

## 3. Tự biết mình và Chứng Ngộ

Khi ta tập trung sự chú ý vào cái nguồn của suy nghĩ, quá trình suy nghĩ sẽ tới một điểm ngừng lại; có một điểm gián đoạn, nó làm ta thấy dễ chịu, sau đó quá trình suy nghĩ lại tái khởi động. Quay lưng khỏi thế giới vật chất và hưởng thụ niềm hạnh phúc nội tại không phụ thuộc vào ngoại vật, tâm trí cảm thấy rằng thế giới vật chất không dành cho nó. Trước khi có trải nghiệm này, cảm giác niềm sung sướng chưa tới, chưa đủ sẽ luôn thách thức tâm trí tìm mọi cách để thỏa mãn nó, nhưng từ hạnh phúc nội tại, sự hứng thú với ngoại giới sẽ dần phai nhạt đi.

Một khi được hưởng thụ niềm hạnh phúc nội tại, cái sung sướng bỏ thứ bên ngoài sẽ mất dần sự cảm dỗ. Người đã nếm trải niềm hạnh phúc nội sẽ tự nhiên trở nên

yêu mến và không còn sự đố kỵ, luôn hài lòng và vui vẻ với sự phồn thịnh của những người khác; luôn thân thiện và trong sáng, không dối gạt. Y tràn đầy những sự bí ẩn và huyền diệu của chân phúc. Người đã chứng ngộ Đại Ngã không bao giờ gây ra niềm đau cho người khác.

#### **4. Cuộc sống Thần Thánh và Đại Ngã Tối Thượng**

Với sự yêu thương tận tâm và lòng mộ đạo, người tu đạo được sự ủng hộ từ Thượng Đế; và khi y được phù hộ và ân phúc bởi sự Thấu Tuệ của Người, y luôn cảm thấy hạnh phúc trong sự hiện diện của Người. Sự hiện diện bất biến này sẽ xây dựng một sự hợp nhất giữa hai bên. Khi tìm kiếm Đại Ngã Tối Thượng, người tu đạo từ bỏ mọi mối quan hệ trong cuộc sống y, từ cái nhỏ nhất cho đến cái lớn nhất, và khi đã thanh lọc sự tồn tại của y khỏi mọi mối liên kết, y sẽ tự động đạt được sự liên kết với Đại Ngã Tối Thượng. Một người đã được giải thoát sẽ không bao giờ bị người khác ghét bỏ, bởi chính những người đó cũng là Đại Ngã cho dù họ không biết sự thật này.

Trong thế giới vô cùng đa dạng này, những sinh vật khác nhau đang phải chịu đựng những loại bệnh tật khác nhau, và họ vẫn chưa sẵn sàng để từ bỏ khuôn khổ vật lý, ngay cả khi họ đang than khóc trong nỗi đau cả thể xác và tinh thần. Nếu đúng như vậy, thì con người sẽ không tiến cận đến mức tránh xa vị cứu tinh của mình, những linh hồn đã giác ngộ.

Nguồn hạnh phúc tràn đầy đó, linh hồn đẹp đẽ đó, chỉ mang lại hạnh phúc cho mọi người bởi ánh sáng yêu thương. Ngay cả bầu không khí xung quanh y cũng có thể sưởi những tâm hồn đau khổ. Y giống như nước của một hồ nước cung cấp chất dinh dưỡng cho cây cối xung quanh bờ vực, cỏ và cánh đồng gần đó. Bậc Thánh mang đến niềm vui và năng lượng duy trì cho những người xung quanh.

#### **5. Người khao khát tâm linh và những tư tưởng tâm linh**

Tư tưởng tâm linh là suy nghĩ về cái Tối Cao. Các bậc Thánh Nhân gọi cuộc tìm kiếm về cái Tối Cao này được gọi là "cái nửa đầu". Thấu hiểu điều này người ta sẽ thành tựu sự thấu tuệ của Thượng Đế, và dần dần trưởng thành vững chắc chân tánh của Đại Ngã trong "cái nửa sau".

Một người đi con đường của tâm linh bắt đầu với sự suy ngẫm và ủng hộ. Ở đây, lần đầu tiên mà anh ta sẽ tìm thấy niềm vui trong cầu nguyện và thờ phụng. Ở giai đoạn sơ bộ này, anh ta sẽ có sự đồng hành của những người đồng tu. Đọc về cuộc

đòi và công đức của những bậc Thần Thánh chuyển thế trong quá khứ, ca tụng những cái Tên thần thánh, viếng thăm những ngôi đền, liên tục thiền định, thành quả là những âm vị và những trải nghiệm minh bạch của đời sống huyền bí. Những khao khát của anh ta được thỏa mãn hơn bao giờ hết. Nghĩ rằng mình đã có sự thấu tuệ của Thượng Đế, anh ta tăng cường nỗ lực trong việc ghi nhớ cái tên của Thượng Đế và thờ phụng Người. Trong giai đoạn của tâm trí này, người tu đạo thường có cái thoáng nhìn thấy về thần linh mà anh ta thờ kính, anh ta cho rằng đó là linh ảnh thần thánh và vì thế thỏa mãn với điều này. Tại thời điểm cầu nối này, anh ta chắc chắn sẽ tiếp xúc được với một bậc Thánh Hiền.

Bậc Thánh Hiền, và bây giờ là thầy dạy của anh ta, chỉ ra cho anh ta rõ ràng rằng những gì anh ta đã có không phải là linh ảnh thực sự, thứ đó là nằm ngoài những trải nghiệm có thể nói, và chỉ khi trải qua Chứng Ngộ Đại Ngã. Tại thời điểm này, người khao khát tâm linh đạt đến giai đoạn của người hành thiền. Ban đầu, người tu được chỉ dẫn cho những bí mật của chính con người của anh ta, và về nơi trú của tinh thần; ý nghĩa và bản chất của Prana (sinh khí), các đám tụ dây thần kinh khác nhau, và bản chất và sự kích hoạt của Kundalini, và bản chất của Đại Ngã. Sau đó, anh ta biết về nguồn gốc của năm nguyên tố, hoạt động, bức xạ và công năng của chúng và những khiếm khuyết. Trong khi đó tâm trí của anh ta trải qua quá trình thanh lọc và có được sự điềm tĩnh, và khi đó người tu trải nghiệm sự thần thánh tại trung tâm mình một cách tinh tế và sâu sắc; anh ta cũng biết làm thế nào và tại sao nó ở đây, chỉ khi đó nhân tố thần thánh mới được kích hoạt. Minh triết này biến đổi anh ta trở thành hình thức tinh khiết, vĩnh cửu và hình thái tâm linh của một Đạo Sư, trở thành người hiện ở vị thế để dẫn dắt người khác vào những bí mật của tâm linh. Giai đoạn người tu kết thúc tại đây.

Giống như bậc Thánh Hiền Tumarama vĩ đại nói, người khao khát tâm linh phải nỗ lực không ngừng trong việc theo đuổi đời sống tâm linh. Suy nghĩ phải được sử dụng để Chứng Ngộ Đại Ngã. Anh ta phải cảnh giác và thận trọng trong việc xác định bản chất của cái "tôi" này, thứ quan hệ đến niềm vui và nỗi đau phát sinh từ những trải nghiệm của giác quan.

Chúng ta phải biết bản chất của nguyên tắc hoạt động tránh cho các hoạt động bị dẫn đi lạc đường. Chúng ta không nên lãng phí năng lượng của mình trong những việc theo đuổi vô ích, nhưng nên sử dụng những năng lượng đó vào theo đuổi Đại Ngã và đạt được sự đồng nhất với Thượng Đế. Cuộc sống tâm linh quá vĩ đại, quá sâu sắc, quá bao la, khiến năng lượng đổ vào cũng nhạt nhòa đi trước nó, nhưng nguồn năng lượng này cố gắng hiểu nó lặp đi lặp lại. Những người cố gắng hiểu nó bằng trí tuệ thì sẽ đánh mất nó. Hiếm ai tập trung vào nguyên tử nguồn của năng

lượng vũ trụ, tận hưởng niềm hạnh phúc của sự chiêm nghiệm tâm linh. Nhưng có những nhóm người tự cho là mình được truyền cảm hứng tâm linh và la sinh linh hoàn hảo. Họ mong đợi được số đông người phổ thông tôn trọng và tôn trọng từng lời nói của họ. Những người ngu dốt lao về phía họ để tìm kiếm cứu rỗi tâm linh và thực hiện những yêu cầu của họ. Trên thực tế, những nguy thánh này bị mắc vào bẫy của lòng tham, do đó những gì mọi người nhận lại không phải là phước lành và sự thỏa mãn, mà là tro tàn.

'Người của Chúa tự phong' nói huyền thuyên về các vấn đề tâm linh, tự cho rằng mình là người hoàn hảo, nhưng những người khác không chắc chắn là như vậy. Ngược lại, đối với một vị Thánh Hiền, người ta sẽ tìm cách để phục vụ Người ngày càng nhiều hơn, nhưng với tư cách là một tâm hồn luôn mãi nguyện, ngập tràn trong hạnh phúc, không mong muốn gì, Thánh Hiền để mặc cho họ phục vụ theo cách của riêng từng người, vì thế họ làm với sự nhiệt tình và họ không bao giờ cảm thấy áp lực.

Sự vĩ đại luôn là khiêm tốn, yêu thương, tĩnh lặng và hài lòng. Hạnh phúc, khoan dung, nhẫn nại, điềm tĩnh và những phẩm chất liên quan khác phải được mọi người tự biết đến; những đặc tính của một Thánh Hiền sẽ được người ta tự biết dễ dàng như tự mình biết bản thân đói, khát, v.v... Như chúng ta biết chắc chắn rằng chúng ta không cần ngủ nữa, không cần ăn nữa, vào một thời điểm nhất định, vì vậy chúng ta cũng có thể chắc chắn về những đặc tính trên của Thánh Hiền bằng kinh nghiệm trực tiếp. Sau đó một người có thể dễ dàng như vậy nhận ra sự hiện diện của họ giữa những người khác. Đây là thử nghiệm và kinh nghiệm của một nhà lãnh đạo tâm linh đã thử.

## 6. Tu sĩ

Nhà tu sĩ phúc lạc thấy rõ sự khác biệt giữa đặc điểm của mình trước và sau khi chứng ngộ. Tất cả những thứ giả tạm có nguồn gốc trong thời gian và có thể thay đổi và hủy diệt, trong khi anh ta không bị thay đổi và không bao giờ có thể diệt vong. Người bất biến nhìn thế giới thiên biến vạn hóa như một trò chơi.

Tất cả các đặc điểm của Thánh Hiền tự nhiên nảy nở từ trải nghiệm của anh ta. Vì không còn ham muốn nào trong anh ta, không có gì trong thế giới của giác quan có thể cám dỗ anh ta, anh ta sống trong sự uy nghiêm không sợ hãi của sự Chứng Ngộ Đại Ngã. Anh ta thương hại những nỗ lực bất thành của những người vẫn tự đồng hóa mình với thân thể, vẫn cố gắng thỏa mãn những vui thú nhỏ mọn. Ngay cả

những sự kiện trọng đại của thế giới cũng chỉ là những dòng kẻ bề nổi với anh ta; những dòng kẻ này xuất hiện và biến mất là vô hạn.

Những cá nhân chỉ là những vết mờ của những dòng kẻ này, và chỉ trong những dòng kẻ này họ mới được nhận biết tới. Khi vết mờ biến mất không còn gì để nhận ra những cá nhân đó. Khoảng thời gian giữa thời điểm xuất hiện và sự biến mất của một dòng được gọi là cuộc sống. Những dòng bị xóa sổ sẽ không bao giờ có thể được nhìn thấy nữa.

Vị Thánh Hiền có kinh nghiệm trực tiếp về tất cả những điều này luôn hạnh phúc và vô dục cầu. Người biết rằng những trải nghiệm tuyệt vời nhất của giác quan cũng chỉ là nhất thời, vô thường chính là bản chất tinh túy của những trải nghiệm này; do đó đau đớn và buồn phiền, tham lam và căm dỗ, sợ hãi và lo lắng không bao giờ có thể chạm vào Người.

## **7. Lila (Vỡ Kịch) của Thượng Đế**

Thể thao hay trò chơi là điều tự nhiên đối với Thượng Đế, những trải nghiệm của chúng ta là được gọi là Lila (vỡ kịch) của Thượng Đế. Không có bất kỳ sự thông cáo trước nào, chúng ta đột nhiên ném trải sự tồn tại của chính chúng ta; một khi chúng ta không có sự ném trải này, chúng ta không thể có kiến thức về bản chất của Đại Ngã. Nhưng dù vậy, ngay cả một trải nghiệm nhỏ nhỏ này cũng bị che giấu đi khỏi chúng ta. Chúng ta bị bó buộc vào một chuỗi những hoạt động và trải nghiệm: rằng tôi là một con người, tôi là một cơ thể, tên của tôi là như này và như kia vậy, đây là tôn giáo của tôi, đây là nghĩa vũ của, v.v. Hành động nối tiếp hành động kia, và không có lúc ngơi nghỉ khỏi chúng, không có lối thoát, chúng ta phải nhìn thấu chúng. Điều này cứ tiếp diễn một cách một cách bất khả kháng cho đến khi một thời điểm nó mất đi hết sự dụ hoặc, chúng ta bắt đầu đi tìm kiếm kho báu tâm linh.

Nếu điều tra kỹ lưỡng về mục đích của tâm linh, chúng ta nhận được những đáp án khác nhau từ những người khác nhau. Một số cho rằng nó là vì hành động của hàng triệu kiếp trước - nhưng không ai có kinh nghiệm trực tiếp về những tiền kiếp này; điều này rõ ràng là hư cấu.

Lóa mắt trước những phát minh và khám phá tài tình của các nhà khoa học, một số người diễn giải mục đích của tâm linh dựa trên thực nghiệm của khoa học, nhưng

cảm giác đột nhiên tồn tại của chúng ta không thể được giải thích theo cách này. Khi gọi thế giới bằng từ 'Maya' hoặc ảo ảnh, thì nó được cho là ác độc; khi vẫn cái đó được gọi bằng những từ 'vỡ kịch của Thượng Đế', nó trở nên tuyệt vời! Trong thực tại, những sự thật vẫn là những sự thật. Ai là người được chỉ định, ai xác nhận là việc lên án là vô dụng, ai là Người, cái tên nào chúng ta có thể đặt cho Người sau khi đã có kinh nghiệm trực tiếp?

Chúng ta có những trải nghiệm là một sự thật; những người khác nói với chúng ta về những trải nghiệm của họ, chúng ta nhận được thông tin liên quan đến những mối quan hệ, và hướng dẫn thực hiện các hoạt động, và chúng ta sắp xếp hành vi của mình cho phù hợp. Trong những người hướng dẫn đó, một ai đó khởi xướng đưa chúng ta biết đến những gì được cho là cốt lõi của cái Tâm Linh ngụ bên trong, nhưng điều đó hóa ra cũng chỉ là công việc thoáng qua. Vì người này không có trải nghiệm tinh túy, chỉ có kinh nghiệm một phần sơ sài bên ngoài; do đó cả anh ta và những kiến thức của anh ta bị lạc mất đối với chúng tôi. Bây giờ chúng ta tự do đi theo cách của riêng mình, nhưng để muốn cái trải nghiệm cần thiết, sự tự lực này cũng tương đương với bất lực. Chúng ta vẫn đang dậm chân tại chỗ.

Cái mà chúng ta gọi là Lila của Thượng Đế là gì? Chúng ta có liên quan thế nào đến vị Thượng Đế năng động này, người mà ta đã thấy, đã nói chuyện, đã làm bạn và có một tình yêu mãnh liệt dành cho? Bất chấp tất cả những sự gần gũi và yêu mến này, mối quan hệ của chúng ta với Ngài là gì? Tất cả những kinh nghiệm trước đây với những đặc thù của chúng đã biến mất. Lila của Thượng Đế biến mất cùng với trải nghiệm giả và sự ra đời của trải nghiệm hiện tại.

## **8. Người khao khát tâm linh, khoảnh khắc phúc lạc đầu tiên và sự tiếp tục tăng trưởng của nó.**

Khoảnh khắc đầu tiên luôn được chờ đợi là khoảnh khắc khi tôi được thuyết phục rằng tôi hoàn toàn không phải là một cá nhân. Ý tưởng về cá nhân của tôi đã thiêu đốt tôi bao lâu nay. Sự đau đớn mở ra vượt quá khả năng chịu đựng của tôi; nhưng hiện tại đã không còn một dấu vết nào của nó, tôi không còn là một cá nhân. Có không có gì giới hạn tôi bây giờ. Sự lo lắng và ưu sầu thường trực đã biến mất và bây giờ tôi là tất cả hạnh phúc, tri thức thuần khiết, ý thức thuần khiết.

Khô u của vô số dục cầu và đam mê đơn giản là không thể chịu đựng nổi, nhưng may mắn thay cho tôi, tôi đã nắm được bài thánh ca "Hail, Preceptor" (Kính chào

Thầy), và khi liên tục tưng, tất cả khối u của dục vọng khô héo như với một phép thuật!

Bây giờ tôi mãi mãi tự do. Tôi là hoàn toàn hạnh phúc, không mặc cảm, không sợ hãi. Hình thức ý thức tuyệt đẹp này của tôi bây giờ không có giới hạn. Tôi thuộc về tất cả và tất cả mọi người cũng là của tôi. "Tất cả mọi người" cũng chỉ là tôi tự cá nhân nhân hóa thành muôn vàn, và những điều này cùng nhau tạo nên sự tồn tại hạnh phúc của tôi. Không có gì là tốt hay xấu, được hay mất, cao hay thấp, của tôi hoặc không của tôi cho tôi. Không ai phản đối tôi và tôi cũng không chống lại ai vì không có ai khác ngoài chính tôi. Ngã lưng trên chiếc giường của hạnh phúc. Chính sự nghỉ ngơi này đã biến thành phúc lạc.

Không có gì mà tôi nên hoặc không nên làm, nhưng hoạt động của tôi diễn ra ở mọi nơi, mọi giây phút. Yêu thương và sự tức giận được chia đều trong tất cả mọi người, cũng như công việc và giải trí. Đặc thù của tôi về sự bất tận và hùng vĩ, năng lượng tinh khiết của tôi, và tất cả của tôi, đã chạm đến cái cốt lõi vàng, an lạc từ nguyên tử của những nguyên tử. Ý thức thuần khiết của tôi tỏa sáng huy hoàng hùng vĩ.

Tại sao và làm thế nào mà ý thức có thể trở nên tự ý thức đã là rõ ràng. Trải nghiệm về thế giới không phải là thứ thuộc về thế giới như vậy, mà nó là sự nở hoa của cái nguyên tắc có ý thức bất biến, Thượng Đế, và nó là gì? Nó là tinh khiết, tri thức đầu tiên, cái hình thái có ý thức, cái "tôi" nguyên thủy ý thức có khả năng giả định bất kỳ hình thức nào mà nó mong muốn. Nó được chỉ định là Thượng Đế. Thế giới là sự biểu lộ thần thánh không phải vì được hay mất gì; nó là thuần khiết, đơn giản, dòng chảy tự nhiên của ý thức hạnh phúc. Không có sự phân biệt của Thượng Đế và người tu đạo, cũng như Brahman và Maya. Người mà hành thiền về hạnh phúc và an bình chính là đại dương của hạnh phúc và an bình. Vinh quang cho chân lý vĩnh cửu, Sad-Guru, Đại Ngã Tối Thượng.

## **9. Người tu đạo và những ân phúc của Thượng Đế**

Tu sĩ thể hiện sự tận tâm của mình, xây dựng hành vi của mình về mọi mặt phù hợp với ý muốn của Thượng Đế. Đòi lại, anh ấy thấy rằng Thượng Đế đã hài lòng với anh ấy, và điều này, với sự quả quyết của mình, đã đưa anh ta đến gần với Thượng Đế và tình yêu của Người, mối liên hệ này ngày càng sâu đậm. Quá trình



của sự phục tùng theo ý nguyện của Thượng Đế về mọi phương diện, sẽ có thành quả là sự ban ân phúc của Người.

Người được Thượng Đế ban phước là một linh hồn phúc lạc. Luôn an lạc với chính mình, anh ta thờ ơ hoàn toàn với các ngoại vật tiêu khiển. Anh ấy hài lòng với bất cứ điều gì anh ấy có và mừng thay khi thấy người khác hạnh phúc. Nếu một người tin rằng anh ấy được Chúa ban phước và vẫn không hạnh phúc, thì tốt nhất anh ta nên từ bỏ ảo tưởng này và cố gắng đạt được ân phước một cách chân thành và trung thực.

Sự sung túc và ưu đãi bởi thần thánh không được đánh giá bởi các đối tượng của giác quan, mà bằng sự mãn nguyện bên trong. Đây mới thực sự là phước lành của Thượng Đế.

## 10. Đời sống nhất thống

Ngài, Người mà tôi luôn khao khát được gặp bấy lâu, bây giờ tôi đã gặp, và đó lại chính là bản thân tôi. Cuộc gặp gỡ này đòi hỏi một sự chuẩn bị cực kỳ khó khăn và kỹ lưỡng.

Tôi đã đắm mình vào việc tìm kiếm Đấng đầu yêu nhất. Nó là điều bất khả thi nếu không làm theo cách như vậy, nhưng tôi chắc chắn sẽ chết nếu tôi không làm điều này. Ngay cả với sự chân thành sâu sắc nhất của toàn bộ con người tôi, tôi cũng đã không thể đạt được nó, và đây là tình huống tôi không thể chịu đựng được. Tuy nhiên với tình yêu và sự quyết tâm, sự háo hức và lòng dũng cảm, tôi đã bắt đầu hành trình của tôi. Tôi đã phải vượt qua các giai đoạn và địa điểm khác nhau trong hành trình này.

Vì 'nó' khá khéo léo, ban đầu nó sẽ không cho phép tôi nhận ra nó. Nhưng trời, tôi đã thấy nó hôm nay, tôi chắc chắn, nhưng ngay khoảnh khắc sau đó tôi cảm thấy có lẽ đó không phải là nó. Bất cứ khi nào tôi nhìn thấy nó, tôi đã cố quan sát nó một cách sắc bén, nhưng vì không biết chắc chắn bản chất của nó, nên tôi đã không thể làm được điều này. Tôi không thể chắc chắn rằng đó có phải là Đấng đầu yêu của tôi không, thứ là trung tâm của sự tồn tại của tôi. Là một nghệ nhân hóa trang lão luyện, nó đã né tôi một cách nhanh chóng bằng cách thay đổi hình thái ngay trước khi tôi có thể đi đến kết luận. Nó có thể là những những khái niệm về các Hóa thân khác nhau của Rishis và các Thánh, các linh ảnh nội tâm trong quá trình Thiền và Định, và cả những đối tượng của ngoại giới trong trạng thái tỉnh thức cho tới các thần thông, chẳng hạn như sức mạnh tiên tri, khả năng thấu thị, thiên nhãn, và sức mạnh để chữa các bệnh nan y phổ thông, v.v. Một số người đã háo hức phục

vụ tôi, có niềm tin vào tôi và tôn vinh tôi, và điều này khiến tôi tin rằng mình chắc chắn đã nhìn thấy nó; nó vẫn ở đây với kỹ năng nguy trang. Nó rất khéo léo trong nghệ thuật thay đổi hình thái, tính chất và tri thức, cái trí tuệ sẽ không hiểu được nó đang đứng ở đâu chứ đừng nói đến xuyên thấu qua được bản chất của nó. Nhưng điều kỳ diệu này là gì? Một Kỳ Quan của những kỳ quan! Ánh chớp, lấp lánh một cách kỳ lạ, huy hoàng hùng vĩ! Nhưng nó ở đâu? Nó biến mất trong nháy mắt trước khi tôi có thể nắm bắt nó. Không, không thể biết về gì cái đã xảy ra với tôi hay với ánh chớp đó. Tôi chẳng thể biết được rằng cái ánh chớp đó cực kỳ nhanh và tánh suy xét của tôi vẫn nguyên vẹn như cũ hay đã khác đi. Trong ánh sáng của phép màu lấp lánh, toàn bộ mảng vũ trụ này được kinh nghiệm trực tiếp. Sự tiếp xúc này là vô cùng thú vị. Trải nghiệm chớp nhoáng này khiến người ta cảm thấy nó ý vị mãi mãi; đây là cảm giác đặc trưng của sự trải nghiệm vũ trụ. Nhưng chính cái nỗ lực cố gắng bắt giữ nó để có thể hiểu biết cơ bản về nó lại làm cho ta đánh mất nó.

Cực kỳ khó để đi đến tận gốc rễ của năng lượng vũ trụ, cái mà giới hoàn hảo trong việc giả định vô số các hình thức. Ý thức để thấu hiểu và sức mạnh của sự tập trung là một và giống nhau. Vì bản chất nó là đa định hình, nó không thể được ghim xuống bất kỳ hình thức xác định nào hoặc với cái tên hoặc nơi chốn, chẳng hạn như trải nghiệm nội của của một Người hành thiền. Trong trường hợp đầu tiên, sự chú tâm của thiền giả là sự tĩnh lặng, cái này được chuyển thành ánh sáng, ánh sáng giả định dạng không gian, không gian tiếp đến thay đổi thành chuyển động. Rồi nó được truyền vào không khí, và không khí thành lửa, lửa biến thành nước, và nước thành đất. Cuối cùng, trái đất phát triển thành thế giới của những thứ hữu cơ và vô cơ. Nước từ mưa tạo thành dạng nước trái cây trong ngũ cốc và rau quả, tinh chất cung cấp dinh dưỡng và năng lượng. Năng lượng này có dạng của kiến thức, lòng can đảm, tinh ranh, v.v. Quá trình tiếp tục. Tất cả hình tướng, tên tuổi và tính chất đều không trường tồn. Không có gì là vĩnh viễn hoặc cố định.

Kinh nghiệm cảm giác của một người giác ngộ tâm linh rất khó để có thể luận bàn. Điều này có thể có nghĩa là nó là vượt quá khả năng của chúng ta để có thể hiểu được, hoặc nó nằm ngoài tầm với; nhưng ta vẫn phải tiếp tục với sự tập trung. Bản sắc của "Ta" là phép màu trong quá trình của ánh sáng rực rỡ, và "bản ngã" của ý thức thực nghiệm trước sự trải nghiệm, phải được thiết lập vững chắc trong Dhyana Yoga (Yoga thiền định). Linh hồn tâm linh trọn vẹn bảo hòa chính là sự trải nghiệm hay thậm chí nó còn là siêu việt hơn thế nữa? Không có tính nhị nguyên tồn tại trong trải nghiệm thiền định. Ở giai đoạn giác ngộ ngay cả các cơ quan giác quan cũng tham gia vào việc thiền định tinh thông tâm linh, bởi vì các cơ quan giác quan và năm nguyên tố là một và giống nhau ở cốt lõi. Các yếu tố vật chất, vật chất vi tế và ý thức, ba phẩm chất Satva, Rajas và Tamas, ba nguồn của

kiến thức: nhận thức, suy luận và được kể lại đã được nhìn thấy, đã được nhìn thấu, và ôi trời! Chúng không tồn tại ở đó.

Các đặc tính của cái nguồn, như sự duy trì và sự hủy diệt đến trong Yoga Thiền Định. Hoạt động của Tự Nhiên ở tất cả các dạng của nó, biểu hiện và không biểu hiện, và ý thức của Purusha (Đấng Vũ Trụ) cũng được bao gồm trong đó. Bên trong Yoga Thiền Định quy trình tám luân xa được kích hoạt đồng thời và được trải nghiệm. Tất cả những điều này, trong một kinh nghiệm duy nhất, thống nhất, tôi tạo ra sự chiêm nghiệm. Thiền, ý thức, trải nghiệm, tất cả chỉ là một thể thống nhất.

Yoga Thiền là hoạt động tối cao của cuộc sống. Sự tập trung là cái trung tâm trong trải nghiệm.

Yoga là một quá trình khó khăn. Trong sự viên mãn của quá trình này Atman (cái Ngã nguyên thủy) được nhận biết một cách chắc chắn. Khi mà mà Dhyana Yoga (Yoga thiền) không hoàn toàn chuyển thành Jnana Yoga (Yoga tự nhận thức), thì sẽ vẫn không có minh triết về Đại Ngã. Bài kiểm tra của Thiền là tri thức, theo đó là tính nhị nguyên của tri thức và Atman. Trong tri thức thực nghiệm, có một cuộc đua giữa tri thức về Đại Ngã và trải nghiệm Đại Ngã là Đại Ngã. Nhưng trong nhập định sâu có sự thấu biết giữa sự chiêm nghiệm và Đại Ngã. Điều này dẫn đến việc nhận ra phúc lạc. Phúc lạc được biến thành chân phúc tối cao và cái tiểu ngã được hấp thụ vào trong Linh Hồn tối thượng. Kiến thức về chính nó, chiêm nghiệm vào chính nó, Maya nguyên thủy, Thượng Đế, trạng thái Tuyệt đối và cái nhịp đập đầu tiên tất cả đều là một trong một trải nghiệm tổng thể của Đại Ngã. Đáng tồn tại mà ta vẫn luôn áp ú và mong muốn gặp được chúng ngộ tại đây.

Trước đó, trong quá trình đạt được giác ngộ, có thể tình cờ trong với Thiền Yoga, xuất hiện những trải nghiệm dưới dạng nghệ thuật, tình yêu và ký ức về tiền kiếp ở các vùng khác nhau như Patala, Swarga và Kailas. Trong một số trường hợp, người ta đã nếm trải những sự giác ngộ khác nhau và trở thành giảng thể Thần và gặp gỡ những người khác ở các vùng khác nhau. Đó có thể là những trải nghiệm trở thành Đế Trời của vùng Satya, Thân Shiva của Kailas, và Thân Vishnu của Vaikunth từ thời xa xưa. Một lần nữa, có những giai đoạn cảm xúc của người tu yoga, tốt đẹp nhất và tồi tệ nhất, toàn cảnh vô tận, không dễ chịu và cũng không lâu dài; những hiệu ứng phụ không thể tránh khỏi của Yoga Thiền vẫn tiếp diễn cho đến khi nó được chuyển thành Yoga Tự Nhận Thức ; tức là chuyển từ Samprajuata (tâm trí tĩnh lặng trong thiền định) sang Asamprajuata (thay đổi trạng thái ý thức, tâm trí tĩnh lặng và cảnh giác) - trạng thái nhập định. Trước khi đến lúc đó sẽ không có

giác ngộ Đại Ngã. Nhưng, mặt khác, nếu trong quá trình chuyển đổi giai đoạn này của Yoga Thiền này được biết đến, giác ngộ Đại Ngã sẽ là tự động.

Tất cả những trải nghiệm và linh ảnh phát sinh từ Yoga Thiền là nhất thời. Trong sự chiêm nghiệm, có vô hạn giai đoạn và hình thái khác nhau, và không có thứ nào là lâu dài. Bất cứ điều gì được coi là hữu ích, tuyệt vời và cố định có thể biến mất ngay lập tức và một hình thức mới sẽ thay thế nơi tiếp theo. Tri thức mà từ đó vô vàn các vấn đề phát sinh trong trải nghiệm, chẳng hạn như đất, nước, lửa, không khí, ête và các đặc tính khác nhau của chúng, vốn không ổn định. Bắt đầu từ thiên định, linh hồn chiêm nghiệm, có nếm trải hương vị của tiền kiếp, được chuyển hóa xa hơn thành Maya nguyên thủy, năng lượng nguyên thủy và Thượng Đế, và thậm chí thành các đặc điểm của Đại Ngã tối cao bởi sức mạnh của thiên, và tất cả những điều này chỉ trong một cái nháy mắt, nó biến mất. Ở đây nó được gọi là Kala, cái chung kết của tính cá nhân. Ở đây mà sự tự tách ra khỏi bản ngã đã được bù đắp, và tìm thấy chính bản thân mình với sự chắc chắn, không bao giờ bị mất một lần nữa.

Paramatman (Đại Ngã Tối Thượng) vĩnh cửu, bất diệt, bất khả phân ly tỏa sáng với sự hoàn hảo ngoài tầm với của kinh nghiệm thực nghiệm.

## 11. Biết cái gì?

Quá trình liên tục tìm hiểu về môi trường xung quanh bắt đầu từ sự ra đời của ý thức về "cái Tôi". Mặc dù ý thức về "cái tôi" là tự động, do đó không cần nỗ lực, người ta phải học để làm nhiều thứ khác nhau; một người cũng phải học về bản thân riêng của họ và những điều cần chăm sóc. Một số thứ cần phải nắm vững do nó cần thiết, hoặc có thể do ý thích của mình; cũng có một số thứ khác không thiết yếu nhưng cũng phải học.

Trong quá trình học tập có ý thức, về thế giới vạn vật, chúng ta cũng được dạy rằng chúng ta phải học về những thứ siêu việt khỏi thế giới này; nhưng trước khi cố gắng biết những thứ xa hơn, chúng ta phải biết người kiểm soát và nâng đỡ vũ trụ được gọi là Thượng Đế này, để những thứ khác có thể được biết đến với sự giúp đỡ của Ngài.

Thượng Đế là ai và làm thế nào để được Ngài ủng hộ? Chúng ta được dạy rằng điều này phải đạt được bằng cách hình thành tình bạn với những thánh nhân và bằng cách thực hiện thường xuyên và sùng đạo theo hướng dẫn của họ; nhưng sau đó, chúng ta mới biết rằng, đó là một điều hiếm thấy và thật may mắn khi gặp được một thánh nhân như vậy, và khi ta tình cờ gặp một người

như vậy, bởi may mắn hiếm có, thánh nhân nói với chúng ta rằng, “Chính bạn là Thượng Đế. Hãy duy chỉ nghĩ về Ngài, thiên định về sự tồn tại của Ngài. Đừng làm cho mình nghĩ về bất kỳ ai khác.”

Trong một thời gian, tôi đã từng phải giải quyết nhiều vấn đề khác nhau và thực hiện các hoạt động như học và biết quan điểm rằng tôi là một con người, được sinh ra từ ý thức “cái Tôi”; tiếp theo, tôi bắt đầu suy ngẫm về bản thân mình là Thượng Đế để thực sự biết về bản thân mình. Bây giờ tôi biết rằng tôi là một tri giả (người biết), biết mọi thứ tôi nhớ, nhận thức, hoặc cảm nhận; do đó, bỏ qua tất cả những gì là ghi nhớ, nhận thức hoặc cảm nhận, tôi suy ngẫm về bản chất của tri giả này. Tôi đang ngồi ở một nơi vắng vẻ, nơi không ai có thể nhìn thấy tôi, mắt nhắm một nửa. Bất cứ điều gì tôi nhớ, nhận thức, cảm thấy hoặc kinh nghiệm hiện hữu đều đến từ bên trong bản thân tôi. Sự thiên định là ngọn đuốc của tôi và những gì tôi thấy là ánh sáng của nó, tất cả những gì tôi thấy và nhớ chỉ là ánh sáng thiên định của tôi.

Bây giờ tôi không cảm thấy cần thiết phải thiên nữa, vì bản chất của thiên là tự nhiên. Trong quá trình của thiên, nó tạo ra vô số hình tượng và tên và các tính chất .... và tôi phải làm gì với tất cả những thứ đó?

Bây giờ tôi hoàn toàn tin chắc rằng điều thiên của tôi được sinh ra bởi Thượng Đế; và thế giới vạn vật chỉ là sản phẩm của thiên của tôi. Quá trình tuần hoàn của khởi nguồn, duy trì và hủy diệt là chính là cốt lõi của sự tồn tại thế giới. Tuy nhiên, dù tôi có cố gắng để biết thêm, quá trình tương tự sẽ luôn phải lặp lại. Tính ham học hỏi của tôi đã đến điểm kết thúc.

## 12. Phúc lạc tâm linh

Người khao khát tâm linh sẽ được chìm đắm vào những thử nghiệm và những trải nghiệm tâm linh của mình, và cuộc hành trình vẫn tiếp tục. Một người đã có kinh nghiệm về thế giới thông qua những giác quan, vì vậy anh ta cố gắng, đi xa nhất có thể, mà chỉ phụ thuộc vào bản thân mình, anh ta cố gắng đánh giá mức độ anh ta có thể đi với mức độ giúp đỡ tối thiểu từ những người khác và tránh sử dụng nhiều thứ khác trên thế giới. Theo thời gian, người khao khát chắc chắn sẽ chiến thắng lấy được sự an bình; không còn gì ham muốn, anh ấy có đủ mọi thứ để dùng và để dự trữ. Anh ta hài lòng và hành vi của anh ta bộc lộ điều đó. Anh ta không mong đợi điều gì từ những người mà anh ta giao dịch cùng. Mong đợi sự đáp trả vật chất từ người khác có khác gì ăn xin? Nếu đúng là anh ấy đã đạt được hạnh phúc ngoài

tâm với của những người bình thường, tại sao anh ta phải mong đợi một phần bố thí lợi ích vật chất? Nếu anh ta sở hữu hạnh phúc xuất phát từ đời sống vĩnh cửu, tại sao anh ta phải ra giá khi giao dịch với người khác? Không thể nào có chuyện một người đã chứng ngộ Đại Ngã mà cần dựa dẫm vào kẻ khác; ngược lại, anh ta nuôi nấng người khác bằng những món ăn tâm linh một cách dễ dàng tuyệt đối.

Khi hạnh phúc của mọi người tăng lên, họ bắt đầu yêu anh ta bằng sự chân thành hơn, họ biết tầm quan trọng của anh ta trong cuộc sống của họ. Cũng giống như khi người thu nhận và lưu trữ thức ăn, bằng cách tương tự, họ chăm sóc cho người đã đắc được cái an bình vĩnh hằng, đồng nhất với linh hồn vũ trụ và sự hoàn hảo. Tuy nhiên, một số người biết đến một số giáo trình huyền bí từ những vị Thánh vĩ đại và tu tập chúng, giúp họ đắc được những quyền năng huyền bí nhất định và họ bị nhầm lẫn khi nghĩ rằng họ có những gì họ đã phấn đấu và tự phong mình là Raja yogins (Người tu yoga Hoàng Gia), và tham gia vào việc theo đuổi khao khát những thú vui vật chất; nhưng một người đã nếm trải hạnh phúc thuần khiết của cuộc sống vĩnh cửu trong Brahman vĩnh viễn thỏa mãn, tâm hồn hoàn mỹ không ham muốn sự vinh danh thế tục.

Không thể có chuyện một linh hồn tâm linh hoàn hảo lại ham muốn được gọi là sư phụ hoặc khiến người khác phải cúi đầu trước anh ta hoặc mong đợi tất cả mọi người vinh danh từng lời nói với tất cả sự tôn trọng. Một người có được loại hạnh phúc cao nhất từ nguồn sống không quan tâm đến hạnh phúc vật chất. Hạnh phúc tinh thần mới là thứ mà làm cho mọi người hạnh phúc. Đó là những phẩm chất bên ngoài đặc trưng một satyagrahin (người tìm kiếm chân lý) đã giác ngộ.

### **13. Trái tim nhân hậu của Thánh Nhân**

Trái tim của một người mẹ đầy dịu dàng, nhưng nó là chỉ giới hạn cho con cô ấy; nhưng trái tim của Thánh là dành cho tất cả, nó biết cách thức và nguồn gốc của mỗi một người và những thăng trầm mà họ phải trải qua.

Thánh Nhân có đầy đủ minh triết tâm linh và an dưỡng, không ham muốn gì. Người thực hành Nhập Định của mình theo một cách để không bị người khác phát hiện; Người không để tâm xây dựng hình ảnh bên ngoài thánh thiện, Người mặc quần áo chỉ để thuận theo thời gian và khí hậu.

Đã chạm tới với nguyên tử, tác nhân đầu tiên của vũ trụ, Người đã biết khá rõ bản chất của nó. Luôn nở rộng ra là bản chất của lõi của nguyên tử này, do đó những thay đổi và sự khác biệt nhất định phải có tồn tại. Biết rõ điều này, Thánh Nhân

không phấn khích trước những sự kiện vui vẻ cũng không chán nản bởi những cái ngược lại.

Người đã đo được độ sâu của kiến thức của người bình thường. Người biết bản chất của nó từ đầu đến cuối. Người biết cách thức và lý do của tâm trí, cũng như sự vô giá trị của những thành tựu và thất bại của nó. Nhu cầu của cơ thể thúc giục sinh vật kiếm thực phẩm để duy trì, nhưng lòng tham đối với những thứ này làm cho sinh vật theo đuổi chúng đến một điểm mức vô dụng mà không hề có một ý tưởng nhỏ nhất nào về những gì đang chờ đợi chúng trong cuộc sống tương lai. Những gì mà sinh vật này coi là cần thiết và nỗ lực để đạt được, Thánh Nhân biết nó chỉ là rác rưởi.

Thánh Nhân không bao giờ là nạn nhân của những đam mê. Cuộc sống là một hỗn hợp của đam mê và cảm xúc; Atman, cái nguồn của niềm đam mê và cảm xúc, mới là thứ cốt lõi trong tầm nhìn của Thánh Nhân, bản chất của thứ mà Người đã hoàn toàn thân thuộc. Người biết các hoạt động và các biểu lộ của nó, cũng như những hệ quả. Nguyên tắc cuộc sống là nguyên tắc của cảm giác, đam mê, cảm xúc. Mong muốn và đam mê nảy sinh trong nguyên lý này chỉ là những trải nghiệm cảm xúc, chúng không có thực chất bên trong; nhưng sinh vật tội nghiệp này nghĩ rằng chúng có ý nghĩa to lớn trong cuộc đời của mình, cứ ôm lấy những ham muốn căn bản vô giá trị, say mê phóng túng và bất lực chạy theo sau chúng.

Người mẹ, có sự chân thành nhưng ở trong vô minh, đã nuôi nấng cái gốc của đau khổ, trong khi Thánh Nhân, với cùng một mức độ, loại bỏ gốc rễ đau khổ. Thánh Nhân biết cái an toàn của người ta nằm ở đâu tốt hơn nhiều so với người mẹ biết với đứa con mình. Đó là lý do tại sao trái tim của Thánh Nhân được cho là nhân hậu.

## **14. Lòng mộ đạo với Balakrishna và sự quan tâm của Người**

Trong quá trình tu đạo, hát thánh ca, và buông bỏ, kinh nghiệm về sự bao la của Thượng Đế ngày càng gia tăng, nhưng khi khái tượng trở nên thường xuyên hơn, nó sẽ ngày một thu hẹp hơn. Khái tượng và tri thức ở đây là như nhau. Dưới bất cứ danh nghĩa và hình thức nào mà Thượng Đế ủng hộ, cái tên và hình thức đó cũng đại diện được cho Ngài. Vô số các hình thức và tên được thêm dệt thành những lời cầu nguyện và thánh ca và được hát bởi người phổ thông.

Người sùng đạo với sự kiên định của mình, và Thượng Đế trước sự say mê và tận tâm, bị thu hút tới nhau và khoanh khắc họ đối mặt, họ hợp nhất; người sùng đạo mất đi ý thức hiện tượng của anh ta một cách tự động, và khi nó trở về, anh ta thấy rằng anh ta đã mất đi danh tính cá nhân của mình, mất vào trong danh tính của Thượng Đế và không bao giờ có thể tách rời nhau nữa; Thượng Đế ở khắp mọi nơi và không còn cá thể riêng biệt.

Đấng sáng tạo, người thương thức và hủy diệt tất cả danh tính và hình thái, người kiểm soát mọi quyền lực, được hiển lộ ngay bây giờ; đây là Thượng đế, Đại Ngã, Tự phát sáng, Tự cảm nhận, và Tự truyền cảm hứng. Đây là nơi bắt nguồn của những guna (tính chất) nguyên thủy. Dù có bản chất nguyên tử, Người có trong mình sức mạnh tuyệt đối để làm những gì Người muốn, tùy theo đặc điểm cảm xúc của những guna mà nhận lấy mọi hình thái. Đây là trung tâm nguyên tử, năng lượng nguyên tử, tác nhân đầu tiên và cuối cùng của vũ trụ.

Thần của các vị thần, linh hồn của những thứ động và bất động, Đại Ngã phổ khắp, đáng dấu yêu của những người tu, đại dương của tình yêu và sự tận tâm được sinh ra ở đây. Đây là Adinarayana, trú ngụ trong trái tim của những người mộ đạo; các Thánh gọi Người là Balakrishna (Krishna bé sơ sinh), vì tại khởi nguyên Người được coi là nguyên tử của những nguyên tử. Theo bản chất, Người là hóa thân của sự hồn nhiên. Người dễ bị xúc động bởi cảm xúc và trở thành số nhiều (vô tận), tùy theo thiên hướng của cảm xúc thực hiện. Bản chất của sự tự mở rộng được xác định bởi sự dư thừa của một trong ba guna (**Tamas, Rajas và Sattva**). Người thể hiện bản thân qua mỗi ba guna vào những thời điểm khác nhau trên tinh thần không phân biệt. Các Thánh Nhân quen biết chặt chẽ với Người, họ biết có guna nào sản sinh ra vào bất kỳ thời điểm nào và những gì hệ quả của nó và do đó họ không ngăn cản sự dư thừa của guna bên trong mình. Tăng trưởng vượt mức trong bất kỳ guna nào đều cũng là nguy hiểm. Satva guna là hoàn toàn tốt, nhưng ngay cả khi đó là cũng có hại khi phi đại; Rajas thì không ngơi nghỉ và hồng hách, trong khi Tamas mù quáng và kiêu ngạo. Biết rõ điều này, người khôn ngoan giữ linh hồn của mình khỏi những tác động của gunas, do đó năng lượng của linh hồn không bị hạn chế và phát triển đúng hướng.

Việc thỏa mãn những ham muốn khác nhau làm tăng thêm hương vị của chúng, và sự khao khát được hưởng thụ làm giảm dần sức mạnh của



linh hồn ở mức độ không thể nhận thấy, nhưng khi, đặt sự cảm dỗ của các guna sang một bên, người tu đạo tìm thấy tâm hồn trong sáng của mình, anh ta chăm sóc nó bằng tình yêu và sự chân thành; chỉ có khi sự mộ đạo tận tâm được viên mãn thì Atman (Cái Ngã nguyên thủy -Chân Ngã) mới được chứng ngộ. Anh ấy là được xem như một đứa con tại bình minh của chiến thắng, do đó anh ta được gọi là đứa con của chiến thắng.

Tu sĩ cảnh giác không để nó bị ô nhiễm bởi thèm muốn những thú vui nhục dục; bản chất của nó vững chắc bao nhiêu thì sức mạnh và quyền năng của linh hồn lớn bấy nhiêu, do đó các Thánh Nhân không để nó mất đi sự vững chắc. Mấu chốt của việc nuôi dưỡng nó nằm ở việc giữ cho nó vững chắc, không bị ảnh hưởng bởi sự hiện diện của các guna. Nếu đắc đạo tâm linh của linh hồn bị lu mờ bởi những ham muốn nhục dục, nó sẽ bị lung lay tận gốc rễ. Nó rất khó để giữ cho những guna nghỉ ngơi, đó là lý do tại sao các Thánh Nhân khuyên chúng ta ổn định trong tri thức Đại Ngã.

## **15. Tự biết Mình và chứng ngộ Đại Ngã**

Những người đã chứng ngộ và tự biết Mình một cách vững vàng là những người có vinh quang được ca tụng trong những thời gian xa xưa; chính những cái tên của họ đã tạo nên nền tảng của thiên định thiêng liêng. Sri Krishna, Sri Vishnu và Sri Rama là một trong vô số những cái tên được đặt cho Thượng Đế; ban đầu, những cái tên được đặt cho hình dạng con người, nhưng sau đó họ đã chứng ngộ Đại Ngã và biết được nguyên nhân gốc rễ của tất cả mọi trải nghiệm. Những người đã sở hữu minh triết về Đại Ngã và giữ cho nó trong sáng và an toàn được coi là các vị Thần và Thánh, trong khi những người sử dụng nó để hưởng thụ được gọi là quỷ và Ravana. Thành tựu cao nhất và hiếm nhất thật khó đạt được, nhưng nếu đạt được, nó có siêu lợi ích, nên nếu không được quan tâm đúng cách, nó cũng tương đương trở thành siêu có hại. Một người không bị kích thích hưng phấn khi sở hữu kiến thức tâm linh về nguyên nhân cội nguồn, với tình yêu và sự tận tâm, có thể vun đắp và làm sáng nó. Sự tận tâm và cầu nguyện và buông bỏ được thiết lập vững chắc trong anh ta, anh ta luôn thoát khỏi các dục cầu và bất cứ nơi nào anh ấy cũng tỏa ánh hào quang của an bình và hạnh phúc của mình; quảng sáng ở đẳng sau đầu các vị Thánh trong các bức họa thể hiện cho điều này. Bất cứ ai đến gần anh ta sẽ được chạm đến sự phúc lạc thiêng liêng. Thánh Nhân không bao giờ hành động như một cá nhân, tất cả hành động là sự biểu hiện của Lila (vở kịch) thần thánh.

## **16. Kiến thức tâm linh và Sự bình ổn của ham muốn được thấu biết**

Vũ trụ này ra đời thông qua hoạt động của ý thức nguyên tử nguyên thủy (atmic). Trước khi tự có ý thức về bản thân, không có một thứ gì cả, thậm chí không có một dấu vết xuất hiện của hình tướng nào, và trong trạng thái này, ý thức về sự tồn tại của chính mình, ý thức về một bản thể riêng bỗng hiện hữu. Trên thực tế, lúc đó không có thời gian, không gian, cũng không có tác nhân. Cái nhận thức không có tác nhân của nó, do đó nó thật vô ích để cố tìm hiểu ra nguyên nhân. Không có thời gian, do đó nó không thể được xác định ngày tháng. Không có không gian, do đó vị trí của nó là vô nghĩa; tuy vậy cái ý thức nguyên tử được cảm nhận như vậy và không có gì khác hơn - tại sao vậy? Vì không có gì hơn ở phía trên nó để nhận thức về nó! Nhận thức duy nhất về sự hiện hữu đã có ở đó. Trạng thái này kéo dài bao lâu, không có cách nào để xác minh được chắc chắn; nhưng điều kỳ diệu vĩ đại là sự tự ý thức đã xuất hiện ở đó; theo cùng nó là ý chí vũ trụ, tiếp theo là sự hiện thực hóa nó. Ý thức nguyên tử, dựa trên ý chí của nó và hiện thực hóa tức thì, trở nên vô vàn và phổ khắp. Mặc dù nó có vẻ như là số nhiều, nhưng tất cả đều là một về bản chất.

Khi ý thức nguyên tử trở nên vô vàn và phổ khắp dựa trên ý chí và sự hiện thực hóa tức thời, năng lượng của đơn nguyên tử tự đa dạng hóa thành nhiều trung tâm, mỗi trung tâm có đặc thù và ý chí riêng; do đó có xung đột. Tại bất kỳ thời điểm nào, vô số các trung tâm thể hiện ý chí của chúng bằng nhiều cách khác nhau; nói chung, nguyên tử có này không biết ý chí của nó ở đâu và là gì, nhưng những tác động nhất định vẫn ở đó. Kết quả hữu hình của ý chí của các nguyên tử được chứng kiến tại thời điểm vũ trụ hủy diệt, khi toàn bộ vũ trụ bị thiêu giảm thành tro. Những cái ý chí thân thương thương này không bị hủy bỏ hoàn toàn; những khoảnh khắc hạnh phúc tuyệt vời nhất trên thế giới chính là kết quả của những ý chí này. Đặc tính của năng lượng cá nhân đối với ý chí luôn hoạt động. Tinh hoa của năng lượng cá nhân chính là một với năng lượng nguyên thủy.

Năng lượng nguyên thủy lóe sáng lên đầu tiên là một và đồng nhất, nhưng nó xuất hiện như với vẻ không đồng nhất do sự vô minh.

Năng lượng nguyên tử rung động được mô tả là Quy Tắc vĩ đại trong triết lý Vệ Đà: đặc điểm cốt yếu của Quy Tắc là ý thức. Nhận thức cảm giác được tự mở rộng thành vòm trời, vòm trời mở rộng ra là không gian vũ trụ. Và với một đặc tính duy nhất, Quy Tắc vĩ đại này đã trở thành thời gian, không gian và tác nhân. Xuất hiện tiếp theo là ba guna ( 3 phẩm tính: Sattva: tốt lành, xây dựng, hài hòa, Rajas: đam mê, năng động, bối rối và Tamas:bóng tối, phá hoại, hỗn loạn) và năm nguyên tố (nước, lửa, đất, không khí và không gian). Tốc độ hiện hữu của những thứ trên đơn giản là không thể đo lường được.

Cái ánh sáng lấp lánh cội nguồn di chuyển trong không gian và đó là không khí, không khí tập trung động lực tạo ra lửa tồn tại. Ngọn lửa bùng lên và trở nên lạnh rồi trở thành nước; nước nguội đi và hình thành trái đất. Tất cả các đặc điểm của trước các hình thái trước đó được kết tinh trong trái đất và rung động ở đó; trong đặc tính này đã nó trở thành vô vàn các loại sinh vật và thực vật, và cái nhịp đập nguyên thủy vẫn đập trong nhựa sống của chúng. Cái ý chí khởi nguyên sẽ vẫn lan tỏa toàn bộ phạm vi của mọi sinh vật di chuyển và sinh vật bất động và vẫn sẽ hoạt động thường hằng ở đó.

Trước khi có xuất hiện của vòm trời, cái dấu ấn lấp lánh đó lấp đầy mọi electron và proton và không ngừng tăng lên sức mạnh. Miễn là dao động trong các nguyên tử còn hoạt động, thì các thành phần vẫn phải chuyển động. Cái ý chí khởi nguyên sẽ vẫn lan tỏa toàn bộ phạm vi của mọi sinh vật di chuyển và sinh vật bất động và vẫn sẽ hoạt động thường hằng ở đó.

Cái ý thức nguyên thủy không nhìn thấy gì khác ngoài chính bản thân nó. Nó không có các cơ quan nội tạng, nhưng nó hoạt động trong vô số cơ quan nội tạng. Nó không bao giờ bị vấy bẩn. Các trung tâm có ý thức khác được rào quanh bởi các vật phụ thuộc bị giới hạn chỉ nghĩ rằng chúng khác với cái nguồn gốc nguyên thủy, nhưng thực sự chỉ có một tồn tại, một tinh thần, một phẩm chất; vô hình dạng, vô thời gian, phi không gian, một, ý thức thuần túy. Không có chỗ cho sự khác biệt hoặc sự phân biệt. Sinh vật bị mê hoặc bởi những lợi ích hẹp của "tôi" và "của tôi", phải chịu đựng nỗi đau không vì thứ gì hết, nó chỉ bị giới hạn với chính nó. Mọi thứ sẽ diễn ra vào thời điểm thích hợp, thuận theo cái luật đang ràng buộc tất cả và mọi thứ sẽ được hiện thực hóa vào thời điểm thích hợp. Khi Ravana trở nên không thể chịu đựng được, Rama ở đó để giải tỏa. Khi Kamsa cai trị tối cao, Krishna ở đó giống như một liều thuốc giải độc. Đây là cách nhịp điệu thăng trầm được duy trì.

Cái lực lượng kiểm soát của tất cả các sự kiện này là giống nhau, nó không bao giờ thay đổi. Không thể chuyện có một Thượng Đế trong thời đại này và một Thượng Đế khác trong thời đại khác.

Chỉ một điểm đơn tính đã sinh ra cả một vũ trụ rộng mở lộng lẫy; khi cái điểm đơn tính đó vắng đi, tất cả đều là sự tĩnh lặng thuần khiết. Khi ta biết đến cái điểm đơn tính này và làm bạn cùng nó, trái tim ta sẽ trộn nhịp cùng trái tim Thượng Đế; tạo ra cảm giác bất di bất dịch về phẩm tính tương hỗ một thể thống nhất, và tất cả thuộc về cái Một. Khi sự thống nhất tối thượng được chứng ngộ, nó được gọi là Đại Ngã Tối Thượng.

Mọi thời gian, mọi không gian và mọi tác nhân đều trở thành một vĩnh viễn, chỉ một mình Đấng hoạt động toàn diện. Không có được cũng không có mất, cũng không chết. Nó không được sinh ra, vĩnh cửu, nhưng được sinh ra mọi khoảnh khắc và biểu lộ chính nó trong mọi kỷ nguyên. Tất cả mọi thứ tâm linh và tri thức trí tuệ yên nghỉ ở đây.

## 17. Thánh ca Gayatri

“Bài Thánh ca của những thánh ca, oh Uddhava, là bài thánh ca Gayatri. Tôi sẽ giải thích nó cho bạn từ lúc bắt đầu tới kết thúc; cầu nguyện lắng nghe.” (Ekanathi Bhagawata XXI).

Chúa nói, "Ôi Uddhava, bài thánh ca Gayatri là nền tảng của tất cả các bài thánh ca." Tất cả có nghĩa là rất nhiều. Trong những thánh ca này cái đức ẩn chứa được trải nghiệm trong đó là Gayatri. Ba âm tiết A + U + M có nghĩa là 'Om' - The Logos (Quy tắc của Thượng Đế). Bước tiếp theo bắt đầu với hai con số. Số đầu tiên là sự tự ý thức về sự hiện hữu của bản thân. Đó là đặc tính tự nhiên, là từ ngữ không thể nói. Đó là lời nói vô thanh vô tức được đưa tới mọi nơi và mọi thời điểm và không ai biết về nó. Lời này đã thốt ra mà không được nhận biết tới, là bài thánh ca Gayatri, nền tảng của tất cả các bài thánh ca. Vô số ngôn từ được nói tiếp sau đó; và tất cả các vũ trụ bắt nguồn từ chúng, nhưng cái nguồn gốc ban sơ của tất cả là Gayatri Chhandas, cái ngôn từ không thành lời, cái âm thanh vô thanh. Mọi người đều có trải nghiệm giống nhau và trải nghiệm sinh ra từ cái âm vô thanh này là gì? Đó là sự tồn tại của bản thân chúng ta.

Có vô vàn loại sinh vật từ con kiến đến thần linh, nhưng đâu là bản gốc sự hiện hữu? Đó là Gayatri. Trải nghiệm của một người là sự hiện hữu của chính người đó. Gayatri Chhandas này có trước, những thứ còn lại xuất hiện tiếp theo sau. Đặc tính của sinh linh đó được Đấng giải thích như sau: “Bản chất của bài thánh ca đó là gì? Mặc dù người có sức mạnh để tạo ra vô số vũ trụ, nhưng không thể bỏ rơi thánh ca đó.” Cái âm thanh nguyên thủy của sự tự nhiên có, bất thành lời, không suy nghĩ và âm thanh vô thanh được sinh ra dưới hình dạng của Chakrapani (cái tên khác của Đấng Vishnu) và nó là độc nhất đối với người; nhưng bởi không nhận ra nó, Đấng Hoàn Hảo đã trở thành một sinh vật đáng trách thông qua sự thoái hóa dần dần trong quá trình của thời gian.

Việc theo đuổi Chhandas thật hấp dẫn. Đối với tất cả mọi người, đó cũng là một nhận thức về sự hiện hữu, cái ngôn từ bất thành văn, chưa được nói. Bất chấp những nỗ lực của bốn kinh Veda, sáu Shastras và mười tám Puranas, sự diễn giải

về nó vẫn chưa hoàn chỉnh? Vẫn còn đó sự say mê bất tận đối với Gayatri Chhandas.

Gayatri Chhandas có nghĩa là gì? Nó là nhận thức về sự hiện hữu của bạn, nó là bất cứ điều gì bạn hiểu mà không cần ngôn từ. Bất cứ nơi nào có sự sống, nơi đó có thánh ca để hỗ trợ nó. Nó rung động trong chúng ta, và mặc dù sống qua nhiều năm cực khổ, chúng ta vẫn không cảm thấy muốn rời bỏ nó. Vì cái đức của Bài thánh ca Gayatri này Sri Rama và Sri Vishnu đến trái đất này bằng những hóa thân, nhưng họ đã làm chủ được nó. Cái ý thức vô ý thức về sự hiện hữu này của bạn cũng giống như chúng ta và giống như ở trong họ, nhưng họ đã làm cho nó trở nên có ý thức và kinh nghiệm nó như vậy. Những sinh vật khác chỉ biết đến bề nổi của ý nghĩa, mà cũng chỉ là một sự biến tướng của nó; cái ngập của mọi sinh vật đều phát ra âm tiết A + U + M.

Hãy suy ngẫm về ý nghĩa như bạn đã hiểu ở trên. Bạn là Chakrapani, hiện hữu với một nghìn tay và đầu, âm thanh không thành lời. Ngữ âm này và cảm giác vang dội của nó là Cá nhân đầu tiên, và được kinh nghiệm như vậy. Dấu hiệu của trải nghiệm là hoàn toàn thỏa mãn về tâm trí. Bài thánh ca Gayatri là nền tảng của sự hài lòng của tất cả mọi người và nó bộc phát một cách tự nhiên, là âm thanh mãi mãi huy hoàng. Cái tên vang lên trong bạn mà không được thốt ra thành lời là của linh hồn ngự trị trong bạn.

Chỉ cần bạn im lặng lắng nghe mười âm thanh, năm âm đội, âm vang kép và âm thanh giọng nói duy nhất và bản giao hưởng của tất cả chúng. Bài thánh ca Gayatri cơ bản này chỉ dành cho bạn.

## **18. (Kết) Tự biết Mình và Chứng Ngộ Đại Ngã**

Ba nhóm tám âm tiết tạo thành một chuỗi hai mươi bốn âm thanh. Gayatri Mantra (thần chú) bao gồm hai mươi bốn âm tiết như sau: Oam, Bhooh, Oam, Bhuvah, Oam, Swaha, Oam, Mahah, Oam, Janah, Oam, Tapah, Oam, Satyam, Tat, Savituih, Varenyam, Bhargah, Devasya, Dhimahi, Dhiyo, Yo, Nah, Prachodayaat. Các vị Thánh vĩ đại có được sức mạnh to lớn bằng cách ngâm thánh ca của hai mươi bốn âm tiết này. Vô số thế giới được tạo ra và phá hủy bởi sức mạnh của nó, nhưng dù có sức mạnh của từ song ngữ, sự tĩnh tại Rama có thể dễ dàng hủy bỏ tất cả sức mạnh này và trú trong sự hoàn hảo.

**KINH VÊ ĐÀ LÀ CÁI CĂN BẢN:** Chúng là cái diễn giải căn bản tiếp nối, do đó chúng được gọi là căn bản, nhưng cái gốc rễ, nguyên nhân đầu tiên của mọi thứ là bài thánh ca này.

**CHÂN PHÚC CỦA BRAHMAN:** Trải nghiệm về sự hiện hữu của bản thân mình, nhìn thấy cái Đại Ngã của mình và sự an lạc vô song đó gọi là Brahmananda. Kinh nghiệm của chân tánh của ta mà không có sự giúp đỡ của người khác sau này được hiểu là Chân Phúc Vĩ Đại (Paramananda).

**ĐỜI SỐNG TÂM LINH:** Cũng như có ánh hào quang của hào quang, Gayatri Chhandas cũng chính là cái sự sống của tâm linh. Đáng nói, "Ta bị ẩn giấu đi và đó là kho báu của ta, nhưng điều gì giấu ta cũng tiết lộ ra ta. Ta sẽ xuất hiện như nào khi được nhìn thấy? Chắc chắn là bất nhị, không có sự sai khác. Người lắng nghe thánh ca rung động sẽ bị ẩn đi. Với sự ngâm tụng bài thánh ca này với lòng thành kính, mọi thứ sẽ rõ ràng, vì nó đã ở đó rồi; nhưng nếu một người muốn nhận ra tầm nhìn của ta mà không có nó, anh ta sẽ đạt được, và đó sẽ là Advaita - bất nhị."

(Tham chiếu đến Nama yoga như một sự thay thế dễ dàng cho Dhyana hoặc Raja Yoga.) Các âm tiết của cái bất động này biểu thị điều gì? Hạnh phúc tuyệt đối của Bản thân, nó là Sat (tồn tại), Chit (ý thức), và Ananda (chân phúc). Đây là bản chất của bài thánh ca Gayatri.

Sự chiêm nghiệm của nó mang lại hạnh phúc tuyệt đối.



